

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

ĐẠI TƯỚNG
NGUYỄN CHÍ THANH
VỚI TUYÊN QUANG



Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có đồng chí Nguyễn Chí Thanh - một trong những học trò xuất sắc của

Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tấm gương sáng trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc; một chiến sĩ cộng sản kiên cường, người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm, một nhà lãnh đạo tài đức vẹn toàn, khiêm tốn, giản dị, hết lòng thương yêu đồng bào, đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai

đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH **(01/01/1914 - 06/7/1967)**

- Tên khai sinh: Nguyễn Vịnh
- Quê quán: Thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế).
- Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II, khóa III).
- Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Tổng Chính ủy (1950-1960).
- Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam (1964-1967).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1937 - 1964)

**Tháng 7/1937 -
1938**

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; Bí thư Chi bộ Niêm Phò (tổ chức Đảng đầu tiên của huyện Quảng Điền); Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Năm 1938

Đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Năm 1938 - 1945

Nhiều lần bị thực dân Pháp bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (Huế), Lao Bảo (Quảng Trị), Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk). Tháng 3-1945, khi Nhật đảo chính Pháp, đồng chí ra tù, tiếp tục hoạt động cách mạng ở Nam Trung Bộ.

**Tháng 8/1945;
1951**

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Tháng 8/1945

Dự Hội nghị toàn quốc của Đảng, Đại hội quốc dân tại Tân Trào, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng; chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ và được Bác Hồ đặt tên là Nguyễn Chí Thanh.

Năm 1946 - 1950

Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Phân Khu ủy Bình - Trị - Thiên; Bí thư Khu ủy Khu IV.

Tháng 7/1950

Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Năm 1951

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử vào Bộ Chính trị.

Tháng 8/1959:

Được phong quân hàm Đại tướng.

Năm 1960

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử làm Ủy viên Bộ Chính trị.

Năm 1961

Được Bộ Chính trị giao đảm nhiệm cương vị Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương.

Năm 1964

Được giao phụ trách Trung ương Cục miền Nam và làm Chính ủy Miền, trực tiếp chỉ đạo chiến trường miền Nam.

Năm 1960 - 1964

Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương; Phụ trách Trung ương Cục miền Nam và làm Chính ủy Miền, trực tiếp chỉ đạo chiến trường miền Nam.



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (8/1945; 1951)
**Ở và làm việc tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương;
xã Vinh Quang - nay là xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá**

**Ngày
14,15/8/1945**

Tham gia Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và được phân công đảm nhiệm chức vụ Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ.

**Ngày
16,17/8/1945**

Tham dự Quốc dân Đại hội, được bầu vào thành viên Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

Tháng 02/1951

Tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng. Đồng chí đã trình bày với Đại hội về công tác chuẩn bị, quá trình tiến hành, kết quả đạt được cũng như những bài học kinh nghiệm rút ra từ chiến dịch Trung Du (mật danh là Chiến dịch Trần Hưng Đạo).

ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và quân đội, nhà chính trị quân sự lỗi lạc, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh. Người đảng viên cộng sản kiên trung, “nguy hiểm không sờn lòng, khó khăn không lùi bước”; có vai trò quan trọng trong tổ chức vận động quần chúng, xây dựng cơ sở đảng và mặt trận cứu quốc, hình thành lực lượng vũ trang, góp phần xây dựng các cơ sở của Đảng, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở tỉnh Thừa Thiên.

Có những cống hiến to lớn trong việc củng cố, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; xây dựng quân đội vững mạnh; tích cực bồi dưỡng, phát huy bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam “Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”, góp phần xứng đáng đưa sự nghiệp kháng chiến cứu nước của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn. Trên cương vị Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương, đồng chí đã bám sát cơ sở để nghiên cứu, phát hiện, xây dựng và nhân rộng những mô hình mới trong củng cố hợp tác xã và phát triển nông nghiệp ở miền Bắc. Có nhiều giải pháp cho nông thôn, nông dân giải phóng sức sản xuất, tạo phong trào thi đua lớn trong nông dân, đem lại những thành tựu to lớn cho ngành nông nghiệp Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Đề tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,

Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc

khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà

Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng

một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi ng-

² Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

hĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập

dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước

Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

⁸Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvi-hản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí

thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và quân đội, nhà chính trị quân sự lỗi lạc, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh tên khai sinh là Nguyễn Vịnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình bần nông tại thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế). Sinh ra và lớn lên trên quê hương giàu truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước và cách mạng; được nuôi dưỡng, giáo dục và tiếp thu truyền thống lịch sử hào hùng của quê hương, đất nước, chứng kiến nỗi thống khổ của nhân dân dưới ách áp bức thống trị của chế độ thực dân, phong kiến, Nguyễn Vịnh đã sớm hình thành tư tưởng yêu nước và tinh thần cách mạng.

Đầu những năm 1930 của thế kỷ XX, Nguyễn Vịnh được các đồng chí

Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Diểu trực tiếp tuyên truyền về lý tưởng cộng sản nên đã nhanh chóng giác ngộ cách mạng, rồi tích cực hoạt động trong Mặt trận Dân chủ, tham gia phong trào Đông Dương Đại hội, lập các hội công khai, tổ chức quần chúng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Tháng 7/1937, Nguyễn Vịnh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, sau đó, được cử làm Bí thư Chi bộ Niêm Phò, tổ chức Đảng đầu tiên ở huyện Quảng Điền. Khoảng giữa năm 1938, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên¹². Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ

¹² Nguyễn Chí Thanh - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.31.

ủy Trung Kỳ, Tỉnh ủy Thừa Thiên do đồng chí Nguyễn Vĩnh làm Bí thư đã tổ chức nhân dân trong tỉnh, đi đầu là thanh niên trong các cuộc đấu tranh chống địch, tích cực xây dựng và mở rộng Mặt trận Dân chủ ở tỉnh nhà và phát huy ảnh hưởng tới các tỉnh bạn. Cuối năm 1938, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam. Sau khi được trả tự do, đầu năm 1939, đồng chí Nguyễn Vĩnh tiếp tục hoạt động cách mạng và lần thứ hai được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Trên cương vị là người đứng đầu Tỉnh ủy, đồng chí đã chỉ đạo nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân đấu tranh, ngăn chặn những cuộc đàn áp, khủng bố, khám xét, bắt lính, cướp bóc tài sản. Tháng 7/1939, đồng chí bị mật thám

Pháp bắt lần thứ hai và giam ở nhà lao Thừa Phủ.

Trong nhà tù của thực dân Pháp, đồng chí Nguyễn Vĩnh tiếp tục bắt liên lạc, tập hợp các tù chính trị và đảng viên cộng sản trung kiên thành lập Chi bộ Đảng nhà lao Thừa Phủ do đồng chí làm Bí thư và đồng chí Tố Hữu làm Phó Bí thư. Trong tù, đồng chí tích cực trao đổi về lý luận cách mạng cho các đảng viên và anh em tù chính trị, tổ chức đấu tranh chống giám ngục, quản tù đánh đập tù nhân, tuyệt thực đòi cải thiện chế độ sinh hoạt trong lao tù. Qua các cuộc đấu tranh, tinh thần, ý chí, phẩm chất của đảng viên cộng sản trong Chi bộ nhà lao Thừa Phủ, được tôi luyện, tinh

thần đoàn kết, yêu thương cũng được gắn bó chặt chẽ hơn. Sau đó, đồng chí cùng nhiều đảng viên trong Chi bộ nhà tù Thừa Phủ bị thực dân Pháp tăng thêm 6 tháng tù giam, vì cho rằng là người cầm đầu “phá rối trật tự trị an” và đày đến nhà đày Lao Bảo (Quảng Trị). Sau đó, chúng tiếp tục chuyển đồng chí đến nhà đày Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk).

Cuối năm 1941, đồng chí Nguyễn Vĩnh vượt ngục và bí mật về Quảng Điền bắt liên lạc với các đồng chí của mình để tiếp tục hoạt động cách mạng. Tháng 7/1942, Nguyễn Vĩnh quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ đảng trong tỉnh về họp tại Vĩnh Tu trên phá Tam Giang thuộc huyện Quảng Điền,

tỉnh Thừa Thiên¹³. Tại Hội nghị, đồng chí đã phân tích tình hình chung, phổ biến tinh thần các nghị quyết của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1940 và tháng 5/1941, trong đó có chủ trương về thành lập mặt trận Việt Minh. Hội nghị đã phân công các đảng viên có năng lực tham gia vào các tổ chức xã hội như “Hội truyền bá chữ quốc ngữ”, “Thanh niên phật tử”... để giáo dục, vận động quần chúng hưởng ứng, ủng hộ đường lối của Mặt trận Việt Minh. Để tập hợp lực lượng, lãnh đạo phong trào, hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lâm thời gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Vịnh làm Bí thư Tỉnh

¹³ Nguyễn Chí Thanh - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 55.

ủy¹⁴. Chỉ một thời gian sau hội nghị, nhờ sự lẫn lộn với phong trào và bám sát nhân dân, đồng chí Nguyễn Vịnh cùng các đồng chí khác xây dựng lại cơ sở cách mạng trong quần chúng, khôi phục lại những cơ sở Đảng bị địch đánh phá ở nhiều huyện trong tỉnh như Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc và ngay ở thành phố Huế, nơi đồng chí đã từng hoạt động sôi nổi trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ.

Tháng 7/1943, trên đường đi công tác, đồng chí Nguyễn Vịnh lại bị địch bắt và đưa trở lại nhà đày Buôn Ma Thuột. Sau đó, trong một lần địch đưa tù nhân từ nhà đày Buôn Ma Thuột

¹⁴ Theo tài liệu cung cấp của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tại Văn bản số 1058-CV/BTGTU ngày 31/10/2023.

xuống Nha Trang, đồng chí đã cùng một số đồng chí khác trốn thoát. Đồng chí được cử về hoạt động ở miền Nam Trung Bộ. Nguyễn Vịnh đã tìm cách bắt liên lạc với các đồng chí cộng sản ở Khánh Hòa tổ chức vận động quần chúng, xây dựng cơ sở đảng và mặt trận cứu quốc, hình thành lực lượng vũ trang.

Tháng 3/1945, khi Nhật đảo chính Pháp, đồng chí ra tù, tiếp tục hoạt động cách mạng ở Nam Trung Bộ. Trong suốt thời kỳ hoạt động bí mật trước Cách mạng tháng Tám, cũng như những ngày bị giam cầm ở các nhà tù đế quốc, đồng chí luôn tỏ rõ là một người đảng viên cộng sản kiên trung, “nguy hiểm không sòn lòng,

khó khăn không lùi bước”, góp phần xây dựng các cơ sở của Đảng, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 8/1945, đồng chí được cử đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào. Tại Hội nghị, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương Đảng chỉ định làm Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ và được Bác Hồ đặt tên là Nguyễn Chí Thanh. Từ đây, cái tên Nguyễn Chí Thanh đã gắn liền với cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí.

Ngày 16/8/1945, đồng chí Nguyễn Chí Thanh tham dự Đại hội Quốc dân tại Tân Trào. Cuối tháng 8/1945, từ Việt Bắc trở về Huế, nơi đặt cơ

quan Xứ ủy, thực hiện chủ trương của Đảng về việc thành lập lại Xứ ủy, ngày 31/8/1945, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Bộ họp tại Huế, quyết định thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Trung Bộ, bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư.

Cuối năm 1946, thực hiện chủ trương tổ chức bộ máy kháng chiến gọn nhẹ, Trung ương quyết định giải thể Xứ ủy Trung Kỳ, chia Trung Bộ thành hai khu: Khu IV và Khu V. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên và sau đó làm Bí thư phân Khu ủy Bình - Trị - Thiên. Tháng 5/1948, Đại hội đại biểu Liên khu IV lần thứ nhất đã bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Liên khu ủy IV.

Năm 1950, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Trung ương điều động ra Việt Bắc đảm nhiệm các cương vị Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh, Phó Bí thư Tổng Chính ủy. Tại Đại hội II của Đảng (năm 1951), đồng chí Nguyễn Chí Thanh được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử vào Bộ Chính trị. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh cùng tập thể Tổng Chính ủy tập trung chỉ đạo xây dựng đảng bộ cơ quan, đơn vị trong quân đội trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, chỉ đạo phát huy tốt hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng bản lĩnh chính trị và quyết tâm chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ quân đội, góp

phần quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch quân sự và đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết về xây dựng quân đội nhân dân thành một quân đội cách mạng chính quy, tương đối hiện đại. Thực hiện chủ trương đó, trên cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Tổng Quân ủy, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Chính ủy, đồng chí đã có những ý kiến chỉ đạo sắc bén; mở các lớp chính huấn chính trị; phát động phong trào thi đua “Ba nhất”; chỉ đạo xây dựng cơ sở lý luận chính

trị của công tác đảng, công tác chính trị; chỉ đạo tổng kết các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị... để hướng dẫn hoạt động công tác này trong xây dựng quân đội chính quy, hiện đại. Bản thân đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương mẫu mực của người cán bộ có tác phong quần chúng. Đồng chí thường xuyên đến nhiều địa bàn, đơn vị để tìm hiểu, lắng nghe suy nghĩ, hòa nhập với quần chúng, nhạy bén phát hiện cái mới, nhân rộng nhân tố điển hình và tìm cách gây dựng phong trào. Những đóng góp quan trọng của đồng chí về lý luận và chỉ đạo thực tiễn về hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự.

Với những cống hiến to lớn cho Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 31/8/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 36/SL phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Nguyễn Chí Thanh.

Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử làm Ủy viên Bộ Chính trị. Trước yêu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng hậu phương lớn, năm 1961, đồng chí được Bộ Chính trị giao đảm nhiệm cương vị Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương¹⁵. Từ một

¹⁵ Nguyễn Chí Thanh - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 155.

vị tướng quân đội, đồng chí chuyển sang cương vị lãnh đạo, chỉ đạo một ngành kinh tế trọng yếu của đất nước. Trên cương vị mới, đồng chí là người có sáng kiến đề xướng phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã nông nghiệp từ mô hình xã Đại Phong được gọi là “Gió Đại Phong”. Từ phong trào này đã dấy lên các phong trào thi đua tiếp theo như trong công nghiệp bắt đầu từ nhà máy Duyên Hải được gọi là “sóng Duyên Hải” và trong nhà trường bắt đầu từ trường Bắc Lý được gọi là “Trống Bắc Lý”; trong Quân đội vào thời gian này có phong trào “Ba nhất”.

Năm 1964, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Bộ Chính trị và Chủ tịch

Hồ Chí Minh giao phụ trách Trung ương Cục miền Nam và làm Chính ủy Miền, trực tiếp chỉ đạo chiến trường miền Nam. Với nhãn quan chính trị sắc bén, sát thực tiễn chiến trường, đồng chí đã sớm phát hiện sự chuyển hướng chiến lược của Mỹ từ “Chiến tranh đặc biệt” sang “Chiến tranh cục bộ” và có những chỉ đạo đúng đắn đưa cách mạng miền Nam từng bước tiến lên giành nhiều thắng lợi quan trọng. Từ thực tiễn chỉ đạo cách mạng miền Nam, đồng chí đã đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo chiến lược quân sự, tiếp tục được phát huy hiệu quả trong những năm tháng kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam.

Cuối tháng 6/1967¹⁶, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ra miền Bắc để báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị về tình hình và kế hoạch hoạt động của các chiến trường, đồng thời nhận thêm chỉ thị mới. Thực tiễn chỉ đạo đánh Mỹ của đồng chí và các đồng chí trong Trung ương Cục miền Nam đã góp vào cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng trong đấu tranh cách mạng Việt Nam, giúp Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đề ra những quyết sách đúng đắn, sáng tạo đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

¹⁶ Nguyễn Chí Thanh - Tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 216.

Ngày 06/7/1967, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đột ngột qua đời sau một cơn đau tim, để lại bao thương tiếc cho đồng bào, đồng chí.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng vẻ vang của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là tấm gương sáng của một người cộng sản kiên trung, mẫu mực; nhà chính trị, quân sự thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tham gia hoạt động cách mạng khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh thường xuyên có mặt ở những nơi khó khăn nhất, trong những thời điểm cực kỳ nóng bỏng, đầy thử thách quyết liệt, trực tiếp lãnh

đạo, chỉ huy chiến đấu trên nhiều chiến trường khác nhau, giữ nhiều cương vị và trọng trách quan trọng. Trên cương vị Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Tổng Quân ủy, đồng chí đã có những cống hiến to lớn trong việc củng cố, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tích cực bồi dưỡng, phát huy bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam “Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Là người trực tiếp phụ trách Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân

đội, đồng chí đã cùng lãnh đạo Đảng, Quân ủy Trung ương quán triệt sâu sắc quan điểm Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối chính trị, quân sự của Đảng và biến quan điểm, tư tưởng đó thành ý chí quyết tâm, hành động của toàn quân, đề cao và khẳng định ý chí quyết chiến, quyết thắng của Quân đội ta.

Những năm đầu xây dựng lại miền Bắc sau cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, trên cương vị Trưởng ban Nông nghiệp Trung ương (từ cuối năm 1960 đến năm 1964), đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã bám sát cơ sở để nghiên cứu, phát hiện, xây dựng và nhân rộng những mô hình mới trong củng cố hợp tác xã và

phát triển nông nghiệp ở miền Bắc. Có nhiều giải pháp cho nông thôn, nông dân giải phóng sức sản xuất, tạo phong trào thi đua lớn trong nông dân, đem lại những thành tựu to lớn cho ngành nông nghiệp Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cả cuộc đời, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn nêu cao tinh thần cách mạng của một người chiến sĩ cộng sản kiên trung, mẫu mực. Đồng chí đã nêu tấm gương sáng ngời của một người chiến sĩ cộng sản hết sức kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, trọn đời

phấn đấu hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là tấm gương của ý chí, nghị lực phi thường và tinh thần cách mạng triệt để, tích cực đấu tranh chống lại kẻ thù, chống lại chủ nghĩa cá nhân, chống lại quan liêu, tham nhũng; một đời trong sạch, khiêm tốn giản dị, hết lòng vì nước, vì dân, không gọn chút riêng tư. Tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực của đồng chí là tấm gương, cụ thể, gần gũi mà tất cả chúng ta đều có thể học tập và noi theo. Đúng như sự ghi nhận, đánh giá của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: “Đồng chí Nguyễn Chí Thanh thân yêu của chúng ta là một chiến sĩ cộng sản hết sức kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp

cách mạng của Đảng, luôn luôn có một tinh thần tiến công mãnh liệt mọi kẻ thù của giai cấp và dân tộc. Đồng chí là một con người có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình cách mạng rất cao, có nhiều sáng tạo trong công tác, một con người rất khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, đoàn kết thương yêu đồng chí, đồng đội hết sức chân thành”¹⁷.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 VÀ 1951)

Đầu tháng 8/1945, thay mặt tổ chức Đảng ở Trung Kỳ, đồng chí Nguyễn Vĩnh tham gia Hội nghị cán bộ toàn

¹⁷ Báo Nhân dân, ngày 8/7/1967.

quốc của Đảng ở Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Hội nghị được tổ chức tại khu rừng Nà Nưa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945. Hội nghị đã phân tích điều kiện chủ quan và khách qua để một cuộc khởi nghĩa nổ ra thắng lợi, quyết định phải kịp thời phát động và lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bè lũ tay sai, trước khi quân Anh, Tưởng kéo vào Việt Nam. Hội nghị nhận định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”¹⁸, quyết định mục đích của cuộc

¹⁸Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

chiến đấu là giành độc lập hoàn toàn cho đất nước, thành lập chính quyền nhân dân, thi hành 10 chính sách lớn của Việt minh, định chính sách với Đồng minh, định ra nhiệm vụ quân sự cần thiết, những nguyên tắc của kế hoạch tác chiến. Đặt quốc ca và định quốc hiệu cho quốc gia Việt Nam.

Tại Hội nghị quan trọng này, lần đầu tiên Nguyễn Vịnh được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người đặt tên mới là Nguyễn Chí Thanh. Hội nghị bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và được phân công đảm nhiệm chức vụ Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Từ đây, tên gọi Nguyễn Chí Thanh đã để lại dấu ấn đậm nét

trong lòng đồng bào, đồng chí, gắn liền với lịch sử cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh tham dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào diễn ra từ ngày 16 và 17/8/1945 tại đình Tân Trào, dự đại hội có 60 vị đại biểu đại diện cho 3 miền Bắc - Trung - Nam, các ngành, các giới, các đảng phái chính trị, một số đồng kiều bào ở nước ngoài. Với không khí sôi nổi khẩn trương, Quốc dân Đại hội đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua mười chính sách lớn của Việt Minh. Bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam có chức năng như một chính

phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm 15 người do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch và 13 ủy viên, trong đó có đồng chí Nguyễn Chí Thanh. Ủy ban này thay mặt Quốc dân giao thiệp với nước ngoài và chủ trì mọi công việc trong nước. Đại hội quy định Quốc ca là bài Tiến quân ca của nhạc sĩ Văn Cao, Quốc kỳ lấy sao vàng năm cánh trên nền cờ đỏ làm lá cờ chung của cả nước. Cuối tháng 8/1945, đồng chí từ Việt Bắc trở về Huế.

Năm 1950, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được Trung ương điều động ra Việt Bắc đảm nhiệm các cương vị Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Đầu năm 1951, đồng chí Nguyễn Chí Thanh tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng. Đại hội họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong những ngày họp trừ bị, Đại hội đã thảo luận, bổ sung dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương. Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Đại hội trừ bị - Người chỉ rõ: “Đại hội ta là Đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó”¹⁹. Đại hội họp từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951 tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim

¹⁹ Hồ Chí Minh - Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, t.7, tr. 15.

Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.349 đảng viên trong toàn Đảng. Đến dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Thái Lan.

Đại hội đã vạch ra đường lối tiếp tục đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Đặc biệt, Đại hội xác định: “Phải xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ, chân chính với ba đặc điểm: dân tộc, nhân dân và dân chủ”²⁰. Đại hội nhấn mạnh việc xây dựng củng cố công tác chính trị và quân sự, nâng cao giác ngộ chính trị, kỹ thuật và kỷ

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, tr.423.

luật, làm cho quân đội trở thành một quân đội chân chính của nhân dân. Tối ngày 15/2/1951, tại Hội trường Đại hội II, đồng chí Nguyễn Chí Thanh trình bày về Chiến dịch Trung du²¹. Đồng chí đã trình bày với Đại hội về công tác chuẩn bị, quá trình tiến hành chiến dịch, kết quả đạt được cũng như những bài học kinh nghiệm rút ra từ chiến dịch.

Đại hội II đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 uỷ viên chính thức và 10 uỷ viên dự khuyết; Bộ Chính trị Trung ương Đảng gồm 7 uỷ viên chính thức và một uỷ viên dự khuyết. Chủ tịch Đảng là Hồ Chí

²¹ *Nhật ký của một Bộ trưởng*, Nxb Đà Nẵng, 1995, t.2, tr.374.

Minh. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng là Trường Chinh. Tại Đại hội II, đồng chí Nguyễn Chí Thanh được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Những chủ trương lớn của Đại hội II về yêu cầu tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội đã được đồng chí Nguyễn Chí Thanh quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện một cách triệt để. Tháng 3/1951, ngay sau khi tham dự Đại hội Đảng trở về, đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã cùng tập thể Tổng quân ủy lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trong toàn quân chú trọng phát huy hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị,

đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, xây dựng ý chí quyết tâm và tinh thần chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ toàn quân, xây dựng tổ chức đảng trong quân đội trong sạch vững mạnh, góp phần đưa đến những thắng lợi quan trọng của quân và dân cả nước trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Dù thời gian hoạt động cách mạng trên đất Tuyên Quang không dài, song Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã để lại cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Tuyên Quang những tình cảm quý trọng về một người chiến sĩ cộng sản kiên cường, trung thành

tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình cách mạng rất cao; một người cán bộ chính trị - quân sự tài giỏi, có tư duy và tầm nhìn chiến lược, có tinh thần sáng tạo và quyết đoán trong lãnh đạo, chỉ huy; một người cán bộ mẫu mực về đạo đức, lối sống, phẩm chất đạo đức trong sáng, liêm khiết, rất khiêm tốn, giản dị; đoàn kết thương yêu đồng chí đồng đội, được Đảng, Nhà nước và Quân đội tín nhiệm, được nhân dân yêu mến, tin tưởng. Tấm gương sáng ngời của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một trong những chuẩn mực để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang học tập, noi theo.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Nguyễn Chí Thanh và có được sự quan tâm hết mực của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tinh Anh hùng, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền

núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên

Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Nguyễn Chí Thanh và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA
ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH
TRONG THỜI GIẠN Ở TUYÊN QUANG**



Đại hội lần thứ II của Đảng tại
xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình),
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
(tháng 02/1951)



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đại biểu
dự Đại hội lần thứ II của Đảng tại
xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa,
tỉnh Tuyên Quang (tháng 02/1951)



Chủ tịch Hồ Chí Minh (người đứng giữa),
các đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh
(người đứng thứ 6 từ phải sang trái), Phó Thủ tướng
Phạm Văn Đồng (người đứng thứ 7 từ phải
sang trái), Chủ nhiệm Tổng Cục chính trị
Nguyễn Chí Thanh (người đứng thứ 6 từ
phải sang trái), Ủy viên dự khuyết
Bộ Chính trị Lê Văn Lương (người đứng thứ
2 từ phải sang trái) tại chiến khu Việt Bắc,
tháng 3/1951



Đình Tân Trào thuộc Khu di tích Quốc gia
đặc biệt Tân Trào - nơi họp Quốc dân
Đại hội từ ngày 16 đến 17/8/1945



Hội trường tổ chức Đại hội II của Đảng
thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006,
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Nguyễn Chí Thanh - *Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
7. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa*

chí Tuyên Quang, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ Điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

9. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang – Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám với công cuộc đổi mới đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

10. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô Khu kháng chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

11. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

12. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

13. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009.

14. Trung tâm UNESCO Tân Trào - Hà Nội: *Tuyên Quang - Thời kỳ tiền khởi nghĩa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2004.

15. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

16. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

17. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, 2010.

18. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

19. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

20. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

21. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

22. *Nhật ký của một Bộ trưởng*, Nxb Đà Nẵng, 1995.

23. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| LỜI GIỚI THIỆU | 7 |
| TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN | |
| I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 | 15 |
| II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC | 28 |
| THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG | |
| I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH | 46 |

| | |
|---|----|
| II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 VÀ 1951) | 69 |
| MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN CHÍ THANH TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG | 83 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 88 |

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



Khu tưởng niệm các vị tiên bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang